

Bản án số: 89/2020/HS-ST
Ngày: 30-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị A
2. Ông Vũ Ngọc Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Trúc Ly – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thái Th, sinh ngày: 01/01/1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A42, tổ 11, khu phố 2, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: A42, tổ 11, khu phố 2, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thái H (chết) và bà: Nguyễn Thị Kim L; vợ Trần Thanh Ph (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2012, tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giam ngày: 11/6/2020.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại: Công ty cổ phần thể thao Nam Động L

Địa chỉ trụ sở chính: 252 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật:

Bà Đỗ Thị Ng, sinh năm 1969 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty cổ phần thể thao Nam Động L (được gọi tắt là công ty) có kho hàng tại 30 đường Nguyễn Kim, Phường 6, Quận 10 chuyên cung cấp mặt hàng thể thao là quả bóng đá chuyên nghiệp. Quy trình hoạt động của công ty là khi có khách hàng đặt mua hàng qua bộ phận kinh doanh thì bộ phận kế toán sẽ in hóa đơn bán hàng gồm 03 liên trong đó có 01 liên được lưu tại công ty, liên 02 giao cho khách hàng, liên 03 tài xế lái xe mang về nộp cho công ty sau khi khách hàng ký xác nhận đã nhận hàng. Đồng thời, khi xuất hóa đơn, kế toán công ty sẽ ký tên vào người bán hàng trước khi chuyển xuống cho kho và thủ kho xuất kho cho tài xế bốc hàng chở đi giao cho khách.

Nguyễn Thái Th là lái xe của Công ty và biết ông Đinh Quang N và Phạm Thanh Tr là phụ kho của công ty khi xuất kho sẽ không kiểm tra kỹ hóa đơn xuất hàng do thủ kho là ông Phạm Hải Q xin nghỉ phép vào ngày 10/6/2020 nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của Công ty. Vào ngày 10/6/2020 bị cáo Th ra tiệm Photocopy “Bảo” địa chỉ tại 182 đường Nguyễn Chí Thanh, Phường 3, Quận 10 nhờ nhân viên đánh máy 03 liên hóa đơn xuất kho giống nhau có số 317 ngày 10/6/2020 của công ty dựa trên hóa đơn bán hàng ngày 09/6/2020 với nội dung xuất bán cho cửa hàng Hồng V địa chỉ 122 đường A, phường B, quận C 100 quả bóng đá giải chuyên nghiệp in Đ với giá 350.000 đồng/quả và 100 quả bóng đá giải chuyên nghiệp in sao với giá 330.000 đồng/quả. Tổng hóa đơn là 68.000.000 đồng và không có chữ ký của kế toán công ty ở mục người bán hàng. Sau khi in xong hóa đơn, Th để vào cốp xe mô tô biển số 72L1-7879 và điều khiển xe chạy đến công ty. Đến khoảng 10 giờ 25 phút cùng ngày, bị cáo Th đến công ty và lấy hóa đơn trong cốp xe để trên bàn cùng các hóa đơn hợp lệ khác. Ông Tr kiểm tra hóa đơn và cho xuất kho 200 quả bóng đóng vào 03 bao tải theo hóa đơn 317 của Th, đồng thời giữ lại 01 liên còn 02 liên giao lại cho Th. Khi Th vừa đưa lên xe được 02 bao bên trong có 120 quả bóng (một bao 80 quả bóng và 01 bao có 40 quả bóng) thì bị ông Trần Huệ A phát hiện hóa đơn số 317 không có chữ ký của kế toán. Ông Trần Huệ A hỏi lại bộ phận kế toán thì được biết ngày 10/6/2020 không có hóa đơn bán hàng cho cửa hàng Hồng V. Ông Trần Huệ A đi xuống không cho kho xuất hàng. Th sợ bị phát hiện nên vứt 02 bao tải xuống đất. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, bà Đỗ Thị Ng là Giám Đốc công ty cổ phần thể thao Nam Động L đến Công an Phường 6, Quận 10 trình báo sự việc. Công an Phường 6, Quận 10 lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, bị cáo Nguyễn Thái Th khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc xe mô tô biển số 72L1-7879. Qua xác minh được biết do bà Trần Thị Thu H đứng tên chủ sở hữu. Năm 2010 bà H đã giao xe cho em ruột tên là bà Trần Thanh Ph (vợ của Nguyễn Thái Th). Sau đó, bà Ph giao xe cho bị cáo Th làm phương tiện đi lại. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 trả lại cho bà Ph là có cơ sở.

- 01 điện thoại di động hiệu HuaWei; bị cáo Nguyễn Thái Th khai sử dụng để đăng bán tài sản nếu lấy được tài sản.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 có quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình của bị cáo Nguyễn Thái Th đã tự thỏa thuận bồi thường cho Công ty cổ phần thể thao Nam Động L với số tiền 350.000.000 đồng nên Công ty cổ phần thể thao Nam Động L không có yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thái Th.

Tại bản Cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Nguyễn Thái Th về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đối với xã hội, bị hại và nêu lên tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt), bị cáo nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Nguyễn Thái Th từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (bốn) đến 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án, miễn phạt tiền bổ sung đối với bị cáo. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu HuaWei.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Thái Th đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối làm giả các hóa đơn chứng từ nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 68.000.000 đồng. Do vậy bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên xét thấy hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo khi đang thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản thì bị phát hiện nên bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản của bị hại, việc bị cáo chưa lấy được tài sản do bị hại phát hiện là ngoài ý muốn của bị cáo nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nên cần đưa ra xét xử bằng luật hình.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, gia đình bị cáo đã tự nguyện

bồi thường cho bị hại, được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt và nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Do vậy căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù mà căn cứ vào Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, giao Ủy ban nhân dân phường nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và bị cáo phải thực hiện đúng nghĩa vụ trong thời gian thử thách. Ngoài ra xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu nên miễn áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

- Về trách nhiệm dân sự: Gia đình của bị cáo Nguyễn Thái Th đã tự bồi thường, bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không có gì phải giải quyết.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu HuaWei là tài sản riêng của bị cáo Nguyễn Thái Th nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo Nguyễn Thái Th 01 chiếc điện thoại di động hiệu HuaWei.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thái Th phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Phạm tội chưa đạt).

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51; Điều 15, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái Th 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án (30/10/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Thái Th cho Ủy ban nhân dân phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách (*Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự*).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Thái Th ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội khác.

- Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, trả lại cho bị cáo Nguyễn Thái Th 01 chiếc điện thoại di động hiệu HuaWei.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/10/2020 giữa Công an Quận 10 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thái Th chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

(Đã giải thích chế định về án treo)./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 10;
- Công an Quận 10;
- Chi cục THADS Quận 10;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Quyết